| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 06/02/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM**
**TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Trang
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Huy và ông Nguyễn Huy Trân
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đào Nhã Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/HSST- QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG P**, sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 10, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 9, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá : 01/12; Tiền án , tiền sự: không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947; Có chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và 02 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Theo bản cáo trạng: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, Trần Hữu T, sinh năm 1996, cùng với Võ Văn S, sinh năm 1994 cùng trú tại: P1, xã Ph, huyện N đến nhà nghỉ Sông Thương, Kp.9, P. Ph, Tp. P gặp Nguyễn Thị Hồng P, là chủ nhà nghỉ, để hỏi mua dâm. T và S yêu cầu P gọi cho hai gái bán dâm tên L và H (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua dâm thì P đồng ý. P nhờ Nguyễn Thị Thu H (Lan) đang ở quầy lễ tân, gọi cho L và H nhưng La và H báo bận không tới được. Hồng

tự dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị X, đến nhà nghỉ Sông Thương, còn S và T ra ghế đá ngồi chờ. Đợi một lúc thấy X chưa đến, nên P lấy điện thoại di động hiệu Nokia C2-01, màu đen trắng, IMEI: 354107/05/289472/7 của mình gọi cho X. Khi X đến thì S và T không đồng ý mua dâm với X. S và T ra ghế đá ngồi đợi gái bán dâm. Lúc này, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn D đến nhà nghỉ Sông Thương gặp P để hỏi gái mua dâm. P đồng ý và bảo S và D chờ để P đi gọi gái bán dâm. P đến phòng số 06 của nhà nghỉ để gọi Đinh Thị Xuân Đ (đang ở trọ tại nhà nghỉ Sông Thương) ra để bán dâm cho khách. Đ ra gặp Võ Văn S và thỏa thuận giá mua bán dâm là 300.000$^{đ}$/lượt rồi cả hai vào phòng số 02 của nhà nghỉ để thực hiện việc mua bán dâm. Còn Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị X ra bàn ghế salon gặp S1 và D thỏa thuận giá mua bán dâm là 300.000$^{đ}$/lượt, hai bên đồng ý. D và H vào phòng số 01 và D đưa cho H 300.000$^{đ}$ (ba trăm ngàn đồng), rồi cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. X và S1 vào phòng số 03 thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi này, P biết H và X đã dẫn S1 và D vào phòng của nhà nghỉ để mua bán dâm. Một lúc sau sau thì lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang các đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm".

Tại Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 điều 254 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm x khoản 1 điều 51; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 điều 7 và khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su bị xé rách; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000$^{đ}$ và 01 điện thoại di động Nokia C2-01, IMEI: 354107/05/289472/7 của P.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị X, Đinh Thị Xuân Đ, Võ Văn S, Nguyễn Văn D, Trần Văn S1 đã có hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan điều tra đã chuyển để xử lý hành chính

Bị cáo nói lời sau cùng: " Bị cáo biết sai, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng con bị bệnh nặng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do hám lợi bị cáo đã sử dụng địa điểm là Nhà nghỉ Sông Thương do bị cáo được quản lý để cho các đối tượng Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị X, Đinh Thị Xuân Đ thực hiện hành vi bán dâm cho Võ Văn S, Nguyễn Văn D, Trần Văn S1. Mặc dù biên bản xác minh ngày 15,17/11/2017 đối tượng D và S1 không có ở địa phương, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với họ và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc kiểm tra nhà nghỉ, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã chứa 03 đôi mua bán dâm là 02 nhóm độc lập khác nhau trong ngày 18/10/2017 và việc mua bán dâm không diễn ra trong cùng một thời gian nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 điều 254 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm là trái với quy định của pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, nhằm thu lợi trong việc cho thuê phòng trong nhà nghỉ mà cố ý thực hiện. Hành vi này đã tiếp tay cho tệ nạn mại dâm phát triển, tác động trực tiếp đến nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục, coi rẻ nhân phẩm người phụ nữ, không những gây mầm mống lây truyền HIV và các bệnh xã hội khác mà còn xâm hại đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo trình độ học vấn thấp, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và là lao động chính trong gia đình mặc dù có chồng và 02 con, tuy nhiên chồng bị bệnh tim nặng và mất sức lao động, con trai lớn bị bệnh về thần kinh theo giấy ra viện và đơn xin cứu xét về gia cảnh có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ. Những tình tiết này được quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 và điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Theo quy định tại khoản 2 điều 254 Bộ luật Hình sự 1999 ( đã được sửa đổi bổ sung năm 2009) thì mức hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm cao hơn so với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm quy định tại khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự 2015. Căn cứ theo những quy định có lợi cho người phạm tội, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật số 100; khoản 3 điều 7 và điểm

x khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình nhiều khó khăn, xét thấy cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và không phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cũng đủ để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời, ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 điều 254 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội do đó không cần phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị X, Đinh Thị Xuân Đ; hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D, Trần Văn S1, Võ Văn S, quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000$^{đ}$ do phạm tội mà có được thu giữ của Nguyễn Thị Thu H.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu 200.000$^{đ}$ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phạm tội ***"Chứa mại dâm"***

[1] Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 47, 60 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 và điểm x khoản 1 điều 51, điểm c khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 ( sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P 30 *(Ba mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2018).

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia C2-01, IMEI: 354107/05/289472/7 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018 và số tiền 300.000$^{đ}$ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 01 ngày 22/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố

Phan rang – Tháp Chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan rang - Tháp Chàm.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 03 bao cao su đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp Chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan rang - Tháp Chàm).

[3] Áp dụng: điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 200.000$^{đ}$ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 06/02/2018).

( Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Trang**